

Bản án số: **11 /2022/HS - ST**
Ngày: 10/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn.

2. Ông Trần Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST - HS ngày 14/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN P, Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10. Bố: Nguyễn Duy N, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị H. Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1976; Có 03 con. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án: 01. Tại bản án số 33/HSST ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn P 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành nộp án phí ngày 02/7/2014. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung. (Bản án chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 60 ngày 26/7/1995 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt P 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 04/01/1996.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có QLNVLQ + Làm chứng:**

Chị Phương Thị B, sinh 1984; anh Vũ Văn T, sinh 1986; anh Vi Văn X, sinh 1986; anh Nguyễn Văn L, sinh 1978; anh Nguyễn Duy Q, sinh 1983 - Điều trú tại: xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

* **Người chứng kiến:** bà Trịnh Thị N, sinh năm 1954. Trú tại: xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 Pt ngày 17/10/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1983, trú tại xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có một số người đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã K tiến hành kiểm tra, phát hiện tại gian bếp nhà anh Q có 04 người đang ngồi đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Văn P, Vũ Văn T, Nguyễn Văn L, Vi Văn X. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng, gồm: Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu quân) từ A đến 9; 01 (Một) chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra P, T, L và X cùng khai nhận như sau: Tối ngày 17/10/2021 P, T, L và X đến nhà anh Nguyễn Duy Q ăn cơm và uống rượu cùng gia đình anh Q. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, anh Q đi chơi còn lại P, T, L và X ở nhà anh Q cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền. P đi mua bộ bài và cùng T, X, L vào gian bếp nhà anh Q ngồi lên chiếc chiếu đã trải sẵn ở bếp để đánh bạc. Trong khi đang đánh bạc thì chị Phương Thị B, Sinh năm 1984 (vợ anh Q) phát hiện, chị B yêu cầu các đối tượng ngừng chơi nhưng P, T, X, L đã xin chị B được chơi tiếp thì chị B đồng ý. Cả nhóm đánh nhiều ván bạc, đến khoảng 22 giờ 10 Pt cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã K phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về hình thức đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền, được các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, sau đó bỏ đi các lá bài từ 10 đến K, chỉ sử dụng các lá bài từ A đến 9. Sau đó chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài, khi lên bài ai có tổng số điểm của cả ba lá bài cao nhất thì được cầm chương; các đối tượng thống nhất mỗi ván đặt cửa thấp nhất là 10.000đ (Mười nghìn đồng). Từ ván bài sau người cầm chương sẽ chia bài và ăn thua trực tiếp với những người chơi còn lại; Nếu khi lên bài ai có tổng số điểm cao hơn của người cầm chương thì được ăn của người cầm chương bằng số tiền đã đặt cửa trước đó, nếu thấp hơn người cầm

chương thì mất đi số tiền đã đặt cửa cho người cầm chương; Ai được 10 điểm thì từ ván sau sẽ được cầm chương chia bài.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn P sử dụng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), Vi Văn X sử dụng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn L sử dụng 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Vũ Văn T sử dụng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh nhiều ván bạc và không rõ thắng thua. Như vậy, tổng số tiền 04 đối tượng sử dụng để đánh bạc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Vật chứng của vụ án là: 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu quân) từ A đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 11/01/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: *áp dụng* khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt* bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng. Nói lời sau cùng: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có QLNVLQ, người làm chứng, chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 10 Pt ngày 17/10/2021, tại gian bếp của gia đình anh Nguyễn Duy Q thuộc xóm G, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn P (đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích) cùng Vũ Văn T, Nguyễn Văn L, Vi Văn X thực hiện hành vi đánh bạc

bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an xã K, huyện Đại Từ phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiếu bạc 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu quân) từ A đến 9 và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiềntrị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng ... đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất và hành vi đánh bạc của bị cáo thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc trong vụ án, định lượng dưới mức quy định; trong đó bị cáo P sử dụng 800.000đ để đánh bạc. Tuy nhiên, do các đối tượng khác đều chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với bị cáo P do đã bị xét xử về hành vi đánh bạc đến nay chưa thi hành xong phần hình phạt bổ sung tại bản án số 33/HSST ngày 23/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mà bị cáo buộc phải biết và buộc phải thi hành nên đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Hành vi của bị cáo là tình tiết định tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS « có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba »;

{5}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai; bản thân, bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử về tội cố ý (trong đó, 01 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc). Tuy nhiên, do ham chơi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thì thấy. Mặc dù, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo, số lượng tiền tham gia đánh bạc không lớn, thuộc tình tiết định tội danh. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng đã nhiều lần bị xét xử về hành vi cố ý nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn L bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc, mới đảm bảo được tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt bị cáo 01 khoản tiền theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu quân) từ A đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng. Đây đều là công cụ phương tiện phạm tội, người có QLNVLQ không có yêu cầu được nhận lại chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng nên đều được tịch thu và tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

{9}. Các nội dung có liên quan khác:

Liên quan trong vụ án có Vũ Văn T, Nguyễn Văn L, Vi Văn X có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cùng P. Phương Thị B (là vợ của Nguyễn Duy Q) có hành vi đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại bếp nhà mình. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi nêu trên của T, L, X, B không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Quá trình điều tra xác định khi P và các đối tượng đánh bạc tại gian bếp nhà anh Nguyễn Duy Q thì anh Q không có ở nhà, không biết việc các đối tượng đánh bạc tại gia đình mình nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với anh Q.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn P 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền: 3000.000 đồng (*ba triệu đồng*);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu quân) từ A đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ vàng.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ - VKSDT ngày 11/01/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ
- VKSND tỉnh + VKSND Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã K;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên